TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 361/2020/HS-ST
Ngày 23 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Châu
Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânquận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 414/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 414/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Tuấn T**, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1998 tại thành phố Hà Nội; đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: P X phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Tuấn A và bà: Vũ Thị L; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2016 Công an Quận 1 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 29/12/2017 Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 26/8/2017. Ngày 04/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội ra quyết định đình chỉ vụ án và Quyết định đình chỉ đối với bị can do bị hại rút yêu cầu khởi tố. Danh chỉ bản số: 564 ngày 04/11/2020 của Công an quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Hồng N, sinh năm 1996; đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 37 phố Đ, phường X, quận Đ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h 00 phút ngày 25/4/2020, anh Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1996; Trú tại: Số 37 Đ, phường X, quận Đ, Thành phố Hà Nội đến nhà Phạm Tuấn T tại địa chỉ Phòng 104 - phường Q, quận H, thành phố Hà Nội để lấy tiền mà T đã hẹn trả nợ. Vì chưa có tiền để trả nợ nên T đã bảo anh N đợi đến tối. Do đi làm về mệt nên anh N đã đi vào phòng bên trong nhà T để nằm ngủ, khi ngủ anh N có để 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus màu đỏ 64GB cạnh người. Lợi dụng lúc anh N ngủ T đã trộm cắp chiếc Iphone 8Plus nói trên của anh N. Đến khoảng 18h00 phút cùng ngày, T có nhờ Nguyễn Viết T, sinh năm: 2004, Trú tại: Phòng X, phường T, quận H, thành phố Hà Nội đem chiếc điện thoại đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Trần P, sinh năm: 1977, Trú tại: số 94 phố H, phường B, quận H, thành phố Hà Nội để cầm cố. Do thấy T nhỏ tuổi nên anh P không đồng ý nhận cầm cố, do vậy T đã mang trả lại điện thoại cho T. Sau đó T trực tiếp đến tiệm cầm đồ gặp anh P để cầm cố chiếc điện thoại trên được 3.500.000đồng, việc cầm cố này các bên không viết giấy tờ cầm cố chiếc điện thoại nêu trên.

Ngày 27/4/2020, T bảo T ra gặp anh P vay thêm 500.000đồng tiền cầm điện thoại trước đó và lấy lại chiếc sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại của anh N. Cùng ngày, anh N có đến nhà T để hỏi lấy lại chiếc điện thoại, T nói đã đem chiếc điện thoại đi cầm đồ và nói sẽ trả cho anh N số tiền 6.000.000đồng tương đương với giá trị chiếc điện thoại trên và 4.000.000đồng tiền T nợ anh N trước đây. Anh N đã đồng ý và yêu cầu T trả lại cho anh N chiếc sim điện thoại rồi đi về. Đến ngày 30/4/2020, T có vay tiền của một người bạn tên M (ở khu vực phố P, không rõ địa chỉ cụ thể) để chuộc lại chiếc điện thoại Iphone 8 Plus đã cầm cố cho anh P. Sau khi chuộc được điện thoại, T đến địa chỉ số 11 phố Đ, quận H, thành phố Hà Nội bán cho Đặng Ngọc D, sinh năm: 1993, Trú tại: 34F 110A7 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội với giá 5.800.000đồng. Sau đó anh D đã bán chiếc điện thoại trên cho một người khách (hiện không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể) với giá 6.000.000đồng. Số tiền bán được điện thoại thì T đã trả M 4.000.000đồng đã vay còn lại 1.800.000đồng T chi tiêu cá nhân hết. Ngày 27/5/2020, anh N đã đến cơ quan công an để trình báo sự việc bị T trộm cắp điện thoại và đề nghị xử lý T theo quy định pháp luật. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 73/KL-HĐ ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng ngày 03/9/2020 kết luận: "01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu đỏ 64Gb có giá trị: 6.200.000đồng". Ngày 03/10/2020, anh N xác nhận đã nhận số tiền bồi thường là 6.000.000đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Tuấn T và không có ý kiến gì khác. Đối với Nguyễn Viết T, Nguyễn Trần P và Đặng Ngọc D: Quá trình điều tra xác định T, P và D không biết và không liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản của Phạm Tuấn T. Do vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Bản cáo trạng số 401/CT/VKSHBT ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Tuấn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung đã nêu trên là đúng; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ **12** đến **18** tháng tù. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, sau đó nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên là đúng. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/4/2020, tại Phòng 104 phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội. Bị cáo Phạm Tuấn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus màu đỏ 64Gb của anh Nguyễn Hồng N có trị giá 6.200.000đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Do đó đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Tuấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Nhân thân bị cáo có 02 tiền sự mặc dù đã hết thời hiệu nhưng để đánh giá về nhân thân xác định bị cáo có nhân thân không tốt. Chính vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây

là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự; do vậy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nhưng có phần nghiêm khắc, do vậy hội đồng xét xử cân nhắc đưa ra mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[4] Về dân sự: Bị hại đã được bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn T: **08**(Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Phạm Văn Tiến